

Số: /BC-SNN&PTNT Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, Như Thanh năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Tờ trình số 567/TTr-SC ngày 15/5/2023 của Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Phương án và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, năm 2023, với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

1. Tên công trình lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, Như Thanh năm 2023.

2. Đơn vị quản lý, vận hành: Công ty TNHH MTV Sông Chu (sau đây gọi tắt là Công ty Sông Chu).

3. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố; Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du; Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

4. Thông tin cơ bản của công trình:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 225 ha đất sản xuất nông nghiệp và phục vụ nước sinh hoạt cho các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và xã Xuân Du, huyện Như Thanh.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 9,4 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+39.40) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 1,974 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 1,5%): $\nabla(+40.71) \text{ m}$.
- MNLKT (P = 0,5%): $\nabla(+40.88) \text{ m}$.
- MNL cực hạn PMF (P = 0,01%): $\nabla(+41.59) \text{ m}$.
- MNC: $\nabla(+34.00) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,082 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất:
 - + Đập chính dài 798,6 m; bề rộng mặt đập B = 5 m, chiều cao đập $H_{\max} = 10,95 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+42.30) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+42.80) m.
 - + Đập phụ dài 390,8 m; bề rộng mặt đập B = 3,5 m, chiều cao đập $H_{\max} = 5,7 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+42.30) m.
- Tràn xả lũ rộng $B_{tr} = 50 \text{ m}$, cao trình ngưỡng tràn (+39.40) m; $Q_{TK} = 120,57 \text{ m}^3/\text{s}$; $Q_{KT} = 143,54 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cống lấy nước đường kính $\Phi 80 \text{ cm}$, cao trình ngưỡng cống (+33.00) m, $Q_{TK} = 0,4 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Nhà quản lý: Cấp IV, đang còn sử dụng tốt.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý lập Phương án

- Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính Phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP của Chính Phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm định

- Tờ trình số 567/TTr-SC ngày 15/5/2023 của Công ty TNHH MTV Sông Chu.

- Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, năm 2023;

- Văn bản góp ý của UBND các huyện Triệu Sơn, Như Thanh.

3. Nội dung chính của phương án

3.1. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

a) Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

b) Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Hồ chứa nước Đồng Bể chưa có Quy trình vận hành, do đó, Chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

c) Các cấp báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+39.40)$ m.

- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+40.71)$ m.

- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+40.88)$ m.

d) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

*** Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:**

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lòng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cống nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng đập chính hoặc đỉnh đập phụ gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập..

*** Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:**

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Đồng Bể năm 2023 do Công ty Sông Chu lập.

đ) Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

*** Vật tư dự phòng tại công trình:**

Công ty Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	105,0	-	Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	20,0	-	
3	Đá 4x6	m ³	10,0	-	
4	Cát	m ³	56	-	
5	Rọ thép	cái	90	-	Tại kho công trình
6	Bao tải	cái	2.000	-	
7	Cọc tre	cọc	415	-	
8	Bạt mặt xanh mặt vàng xanh	m ²	400	-	
9	Vồ gỗ (có cán)	cái	4	-	
10	Phao cứu sinh	cái	4	-	
11	Áo phao	cái	5	-	
12	Cuốc bàn (có cán)	cái	5	-	
13	Xẻng (có cán)	cái	6	-	
14	Dao phát	cái	5	-	
15	Dao chặt	cái	2	-	
16	Cuốc chim	cái	2	-	
17	Đèn bão	cái	1	-	
18	Loa tay	cái	1	-	
19	Lưới đen khổ (4x5)m	m ²	600	-	
20	Thép 2 ly mạ kẽm	kg	5	-	
21	Búa tạ	cái	1	-	
22	Xà beng thép 1,6 m	cái	3	-	

*** Vật tư dự phòng trong dân:**

Thông nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời.

*** Nhân lực, phương tiện ứng cứu:**

Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Đồng Bể xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh, các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và các xã: Xuân Du, Phương Nghi, huyện Như Thanh chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3.2. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

a) Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

b) Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

c) Phương án xử lý các tình huống

*** Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.**

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả lũ kiểm tra $Q_{KT} = 143,54 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc nước sông Nhôm lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng khoảng 74,9 ha đất lúa (trong đó, xã Triệu Thành 12,3 ha, xã Hợp Thành 31,6 ha, xã Xuân Du 26 ha, xã Phương Nghi 5 ha) và một số đoạn đường giao thông.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 120,57 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án sẵn sàng sơ tán. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du..

*** Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế ($P = 1,5\%$).**

Tình huống vỡ đập chính hoặc đập phụ, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh

chóng đùn xuống khe suối chính, gây ngập lụt lớn cho các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và các xã: Xuân Du, Phượng Nghi, huyện Như Thanh. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 1.550,7 ha (*trong đó, đất thổ cư khoảng 1.396,59 ha, đất lúa khoảng 153,11 ha, đất hoa màu 1ha*), đường tỉnh 501 bị ngập khoảng 0,4 km, đường liên huyện bị ngập khoảng 5,5 km, đường liên xã bị ngập khoảng 8,8 km và khoảng 7.320 người/1.813 hộ dân bị ảnh hưởng. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

*** Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra ($P = 0,5\%$).**

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

d) Phân giao nhiệm vụ

- UBND các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND các xã trong vùng:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng, chống lụt bão theo sự phân công của UBND các huyện.

3.3. Tổ chức thực hiện

a) Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

b) Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đồng Bể thuộc Chi nhánh Triệu Sơn - Công ty Sông Chu.

- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS các huyện Triệu Sơn, Như Thanh

- + Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.
- + Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- + Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.
- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- + Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- + Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

c) Quy định chế độ trực ban tại công trình, chế độ trực ban tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

- Tại công trình: Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

- Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp: Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể đã đề ra.

d) Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành

Công trình hồ Đồng Bể là công trình hồ chứa lớn, hạ du hồ chứa thuộc 02 huyện Triệu Sơn và Như Thanh, việc quyết định sơ tán được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng của huyện.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

đ) Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đê do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

(Nội dung chi tiết có Phương án gửi kèm theo)

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ:

- Về cơ sở tổ chức lập Phương án: Việc Chủ hồ tổ chức lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hàng năm là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 25 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Tuân thủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng:

Tài liệu sử dụng để kiểm tra, tính toán, đánh giá hầu hết do đơn vị quản lý, vận hành lưu trữ trong quá trình quản lý, khai thác; ngoài ra, có một số tài liệu điều tra tình hình dân sinh kinh tế vùng hạ du, phương án sơ tán dân cư của địa phương trong tình huống mưa lũ, biên bản xác định vị trí lấy đất dự phòng được thu thập và có xác nhận của địa phương; nên cơ bản là sát với thực tế, có độ tin cậy cao.

3. Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ:

- Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể được lập áp dụng đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật; cơ bản đảm bảo về thành phần hồ sơ; nội dung phương án phù hợp với hiện trạng công trình và vùng hạ du; đã phân giao nhiệm vụ và nêu rõ trách nhiệm của Công ty Sông Chu, các đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đối với Bản đồ ngập lụt vùng hạ du: Đơn vị quản lý, vận hành đã phối hợp với UBND các xã Triệu Thành, Hợp Thành (huyện Triệu Sơn) và các xã Xuân Du, Phương Nghi (huyện Như Thanh), điều tra vết lũ và dựa vào bản đồ địa chính để xác định và khoanh vùng sơ bộ khu vực bị ảnh hưởng làm cơ sở để theo dõi, chỉ đạo; chưa bố trí được kinh phí đo vẽ, xây dựng bản đồ theo quy định.

- Chưa có quy trình vận hành hồ chứa để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, chưa có danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

III. KẾT LUẬN

1. Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn năm 2023 đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt.

2. Trên cơ sở phương án được lập, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Công ty Sông Chu: Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty Sông Chu

phối hợp với UBND các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; xây dựng quy trình vận hành hồ chứa và trình phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam